TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 11/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Ổn.
2. Bà Hoàng Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Phú – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-DS ngày 12/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, quận K, TP H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Bùi Công H – Phó giám đốc Trung tâm Giám sát kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L – Chi nhánh Q là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 36/2019/QĐ-LPB.QTR ngày 14/01/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh ngày 09/9/1983; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2019, bản trình bày ý kiến ngày 12/6/2019, bản trình bày ý kiến ngày 11/7/2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/10/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L – Chi nhánh Q đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172577 với chị Trương Thị H, số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 9%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm. Phương thức trả nợ: trả gốc và lãi theo dư nợ gốc ban đầu. Số tiền gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 25/9/2018 chị Trương Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (vi phạm về mặt thời gian trả) nên khoản vay của chị Trương Thị H đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 05/10/2018. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để chị Trương Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 24/12/2018 chị Trương Thị H có trả 1.390.000 đồng tiền gốc và lãi là 466.735 đồng. Dư nợ gốc đến ngày 24/12/2018 là 33.320.000 đồng. Kể từ đó đến nay chị Hương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nữa.

Tính đến ngày 11/7/2019 chị Trương Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền 37.585.265 đồng, trong đó số tiền dư nợ gốc là 33.320.000 đồng, nợ lãi trong hạn 3.533.265 đồng, nợ lãi quá hạn 732.000 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Trương Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền là: 37.585.265 đồng và đề nghị Tòa án buộc chị Trương Thị H phải phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172577 ký ngày 06/10/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Chị Trương Thị H trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L đề ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân thị xã Q xác định về quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết và thực hiện thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L và bị đơn cư trú tại khu phố 1, phường 3, thị xã Q. Do đó, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Q thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho bị đơn chị Trương Thị H các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về hai phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn chị Trương Thị H không có văn bản trình bày ý kiến gì gửi cho Tòa án và đều vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải và các phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172577 ký ngày 06/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L và chị Trương Thị H là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về khoản nợ gốc: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172577 ký ngày 06/10/2017 thì bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi định kỳ vào ngày 25 mỗi tháng. Đến ngày 25/9/2018 chị Trương Thị H đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/10/2018; lần cuối chị Hương trả nợ cho ngân hàng là ngày 24/12/2018. Tổng số tiền gốc đã trả là 16.680.000 đồng. Dư nợ gốc còn lại là 33.320.000 đồng thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự)

Về khoản nợ lãi: Tại Hợp đồng tín dụng HĐTD46020172577 ký ngày 06/10/2017 thì thỏa thuận lãi suất cho vay 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, trả lãi chậm bên vay còn phải thanh toán tiền phạt lãi theo thảo thuận trong hợp đồng. Lãi trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng theo dư nợ gốc ban đầu. Đến ngày 24/12/2018 phía bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 4.504.235 đồng; do bị đơn không trả nợ đến hạn, nguyên đơn đã chuyển nợ gốc và nợ lãi sang nợ quá hạn từ ngày 05/10/2018. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2019, tổng số tiền còn nợ lãi của bị đơn là: 4.265.265 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn 3.533.265 đồng, nợ lãi quá hạn 732.000 đồng. Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính tiền lãi từ ngày 26/9/2018 đến ngày 11/7/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 4.265.265 đồng là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 33.320.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử (11/7/2019) là 4.265.265 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L.

Buộc chị Trương Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền 37.585.265 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc 33.320.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 11/7/2019 là 4.265.265 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Trương Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HĐTD46020172577 ký ngày 06/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 1.879.263 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 867.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000571 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Ổn **Hoàng Thị Hằng** **Phan Thị Hạnh**